TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N – Sinh năm 1991

Trú tại: Bản Thu Đông, xã Thanh Xuân (Nay là xã Phú Xuân), huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Hà Văn B – Sinh năm 1990

Trú tại: Khu 6, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào điều 28; điều 35 điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn B thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất có 01 con chung, tên cháu là Hà Bích L, sinh ngày 12/01/2015, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Chị Hà Thị N và anh Hà Văn B thống nhất để chị Hà Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Bích L cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Hà Văn B có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất, anh Hà Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị N. Chị Hà Thị N có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi thấy cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương đã thống nhất và chị Hà Thị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm, chấp nhận chị Hà Thị N đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004270 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Hà Thị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Anh Hà Văn B không phải nộp tiền án phí HN&GĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Hà Thị N;
- Bị đơn Trương Hà Văn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng